BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TỔNG CỤC DẠY NGHỀ

BẰNG NGHỀ

Số hiệu: 000583739 */LĐTBXH - DN*

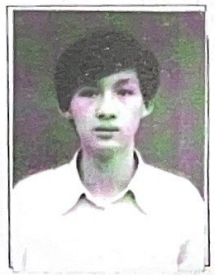

Chữ ký của người được cấp bằng

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày 03-07-2024
Số chứng thực: 7476 Quyển số: 03 SCT/BS

Vào sổ số: 2323
Ngày 15 *tháng* 05 *năm* 2006

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HIỆU TRƯỞNG

Trường: CAO ĐẲNG GIAO THÔNG VẬN TẢI

Cấp cho: ĐOÀN HỒNG NGỌC
Sinh ngày: 25 - 09 - 1986
Nguyên quán: Hoà An - Cao Bằng
Nghề đào tạo: TNV Kiểm tra chất lượng đường ô tô
Từ ngày 02/10/04 đến ngày 09/05/2006
Đạt trình độ thợ bậc: 3/7
Tốt nghiệp hạng: TB Khá
Theo quyết định số: 616/2006/QĐ-ĐT
Ngày 09 tháng 05 năm 2006

Hà Nội, ngày 15 tháng 05 năm 2006
Hiệu trưởng

CHU ĐÌNH TỰ

CÔNG CHỨNG VIÊN
Triệu Thị Mến

II. Năng lực thiết bị máy móc

BẢNG KÊ KHAI MÁY MÓC THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM

TT	Tên thiết bị thí nghiệm	Đ/V tính	Số lượng	Xuất Sứ
I	**Thí nghiệm đất và các loại cấp phối**			
1	Bộ TN giới hạn chảy dẻo Casagrande.	Bộ	1	VN
2	Bộ TN giới hạn dẻo	Bộ	1	VN
3	Chày cối proctor cải tiến	Bộ	1	VN
4	Chày cối proctor tiêu chuẩn	Bộ	1	VN
5	Khuôn thí nghiệm CBR đồng bộ	Bộ	9	VN
6	Đồng hồ 10 mm/0.01	Bộ	30	TQ
7	Máy cắt phẳng hai tốc độ EDJ - 1	Cái	1	TQ
8	Máy nén lún tam liên	Cái	1	TQ
9	Máy nén CBR/MARSHALL 50KN tốc độ 1,27mm/phút	Cái	1	VN
10	Tám đệm CBR	Cái	9	VN
11	Dụng cụ án mẫu vào dao vòng	Cái	2	VN
12	Dao gọt đất	Cái	1	VN
13	Tỷ trọng kế	Cái	1	TQ
14	Cân điện tử	Cái	1	VN
15	Tủ sấy 300 độ	Cái	1	VN
16	Máy thử mài mòn Los Angeles	Cái	1	VN
II	**Thiết bị thí nghiệm cho BTN và BTXM**	Cái		
1	Bình dung trong1 lít	Cái	1	VN
2	Bình dung trong10 lít	Cái	1	VN
3	Bình rửa cát	Cái	1	VN
4	Bình rửa đá	Cái	1	VN
5	Bình khối lượng riêng 500ml	Cái	1	TQ
6	Bộ khuôn thử độ nén dập f 75 - f 150	Bộ	9	VN
7	Giá + phiếu đo thể tích cát	Bộ	1	VN
8	Giá + phiếu đo thể tích đá	Bộ	1	VN

9	Bộ thí nghiệm đương lượng cát	Bộ	1	VN
10	Dụng cụ chia mẫu 1"	Cái	1	VN
11	Dụng cụ xác định lượng hạt dài dẹt	Cái	1	VN
12	Thí nghiệm hàm lượng hưu cơ: Bảng so mầu chuẩn	Cái	1	VN
13	Cân điện tử	Cái	1	VN
14	Tủ sấy 300 độ	Cái	1	VN
III	**Thí nghiệm nhựa đường**	Cái		
1	Bình tỷ trọng nhựa	Cái	9	TQ
2	Máy kéo dãn dài inox + khuôn đúc hình số 8	Cái	1	TQ
3	Thiết bị thử độ bắt lửa	Bộ	1	VN
4	Bình ga + van an toàn	Bộ	1	VN
5	Thiết bị thử nhiệt độ hóa mềm vòng và bi	Bộ	1	TQ
6	Thiết bị thử độ kim lún	Bộ	1	VN
7	Thiết bị thử lượng tổn thất nhựa trong lò	Bộ	1	TQ
8	Cân điện tử	Cái	1	VN
9	Tủ sấy 300 độ	Cái	1	VN
IV	**Thí nghiệm vữa xi măng**			
1	Bình tỉ trọng xi măng LeChatelier	Cái	3	TQ
2	Sàng 0,09mm D200	Cái	1	TQ
3	Bộ vicát	Bộ	1	TQ
4	Máy nén 100 KN	Cái	1	TQ
5	Bộ gá uốn 40 x 40 x 160mm	Bộ	1	VN
6	Bộ gá nén 40 x 40 x40	Bộ	1	VN
7	Khuôn Le Chatetier	Cái	3	TQ
8	Khuôn đúc mẫu 40 x 40 x 160mm x 3	Cái	10	TQ
9	Cân điện tử	Cái	1	VN
10	Tủ sấy 300 độ	Cái	1	VN
V	**Thí nghiệm bê tông xi măng**			
1	Máy nén 2000 KN TYE - 2000	Cái	1	TQ
2	Bộ gá uốn dầm bê tông 150 x 150 x 6000mm	Bộ	1	VN
3	Côn thư độ sụt 100 x 200 x 300mm	Bộ	1	VN
4	Khuôn bê tông150 x 150 x 150mm	Cái	100	VN

5	Khuôn dầm 150 x 150 x 6000mm	Cái	9	VN
6	Khuôn lập phương 200 x 200 x 200mm	Cái	9	VN
VI	**Thiết bị thí nghiệm thép**			
1	Máy kéo nén vạn năng 1000KN - XIYI	Cái	1	TQ
2	Cân điện tử	Cái	1	VN
3	Bộ gá uốn	Cái	1	VN
VII	**Thiết bị thí nghiệm hiện trường**			
1	Cần benkenmam tỷ lệ 2:1	Bộ	1	VN
2	Bộ thí nghiệm ép tĩnh	Bộ	1	VN
3	Thước thẳng 3m	Bộ	1	VN
4	Bộ dụng cụ đục mẫu	Bộ	3	VN
5	Can 5 lít	Cái	3	VN
6	Dao vòng lấy mẫu	Bộ	3	VN
7	Phiễu rót cát	Bộ	3	VN
VIII	**Thiết bị dùng chung**			
1	Bộ sàng tiêu chuẩn: d200 các cỡ: 7.5/25.0/19.0/12.5	Cái	24	TQ
	10.0/9.5/5.0/4.75/2.5/2.36/2.0/1.25/1.18/0.63			
	0.60/0.50/0.425/0.315/0.30/0.25/0.15/0.14/0.1/0.315	Bộ	1	TQ
2	Đáy + nắp			
3	Đồng hồ bấm giây	Cái	1	TQ
4	Bình định mức 500ml	Cái	3	TQ
5	Bình xịt mẫu	Cái	2	TQ
6	Bình tỷ trọng 100ml	Cái	9	TQ
7	Bàn chải sàng mịn	Cái	2	TQ
8	Bàn chải sàng thô	Cái	2	VN
9	Bàn xoa bằng thép	Cái	2	VN
10	Búa 2kg	Cái	2	VN
11	Bóa cao su	Cái	2	VN
12	Bếp cách cát	Cái	1	VN
13	Cân điện tử 30kg d = 1g (OHAUS – Mỹ)	Cái	2	Mü
14	Cân điện tử 600g d = 0,01g	Cái	1	TQ

15	Cân 100 kg / 50g	Cái	1	VN
16	Máy cắt bê tông đá	Bộ	1	TQ
17	Chày cối đồng	Cái	1	TQ
18	Chày cối sứ	Cái	2	TQ
19	Ca xúc mẫu	Cái	1	VN
20	Ống trụ thủy tinh 1000ml	Cái	3	TQ
21	Ống trụ thủy tinh 100ml	Cái	3	TQ
22	Ống trụ thủy tinh 250ml	Cái	3	TQ
23	Ống trụ thủy tinh 500ml	Cái	3	TQ
24	Ống trụ thủy tinh 50ml	Cái	3	TQ
25	Thước thép f 6,5	Cái	1	VN
26	Khay nhôm 40 x 50 x 5cm	Cái	5	VN
27	Khay nhôm 20 x 30 x 5cm	Cái	5	VN
28	Khay tôn 60 x 60cm	Cái	3	VN
29	Kẹp gắp mẫu	Cái	2	VN
30	Nhiệt kế thủy tinh	Cái	2	TQ
31	Quả lê cao su	Cái	1	TQ
32	Rọ cân thủy tĩnh Inox	Cái	2	TQ
33	Thùng Inox	Cái	1	VN
34	Thươc lá 1m	Cái	1	TQ
35	Thước cặp cơ khí	Cái	1	TQ
36	Thước 5m	Cái	1	TQ
37	Thùng ngâm mẫu	Cái	1	VN
38	Tủ sấy 0 - 300 độ 101 - 2 (45 x 45 x 55) hiện số	Cái	1	TQ
39	Đồng hồ thiên phân kế	Cái	12	TQ
40	Bộ cân thủy tĩnh (thùng đựng 30 lít)	Cái	1	VN
41	Bay trộn tròn	Cái	2	VN
42	Bộ dụng cụ đồ nghề	Bộ	1	TQ
43	Lưỡi cắt đá	Cái	1	Nga
IX	**Vật liệu và hóa chất thí nghiệm**			
1	Cát tiêu chuẩn	kg	100	VN

III. Năng lực kinh nghiệm:

Các dự án điển hình đã và đang thực hiện

STT	Tên công trình
1	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 209 (Đoạn Km24+00 – Km 73+800) huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. gói thầu số 02 phân đoạn Km36 +00 – Km 46+00
2	Đường tỉnh 204 (Đoạn TT Nước Hai – xã Bình Long, huyện Hòa An – xã Lương Can, TT Thông Nông, huyện Thông Nông, tỉnh Cao Bằng (Gói 1+2+3)
3	Kĩ thuật hạ tầng phục vụ cho tái định cư thị xã Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. (Gói thầu 02 giai đoạn I) Hạng mục: Khu tái định cư khu đô thị mới phường Đề Thám, tx Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
4	Khu dịch vụ môi trường thị xã Cao Bằng.
5	Cải tạo nang cấp đường Kéo Nạc (xã Cao Chương) – Trụ sở UBND xã Quang Vinh, huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng
6	Dự án bố trí, sắp xếp dân cư vùng thiên tai và vùng đặc biệt khó khăn xóm Thôn Liềm, Khuổi Phay, xã Sơn Lộ. Hạng mục đường giao thông lý trình Km2 – Km3+314.26
7	Công trình: Xử lý cấp bách các vị trí mất an toàn giao thông đoạn Km85+600 – Km91+100
8	Công trình: Cải tạo nâng cấp đường tỉnh 208 Đông Khê – Phục Hòa (Đoạn tránh qua tt Đông Khê) tỉnh Cao Bằng gói thầu số 01.
9	Công trình đảo dẫn hướng đầu cầu Bằng Giang, phường Sông Bằng, thị xã Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng hạng mục: Đảo dẫn hướng và hệ thống thoát nước
10	Thi công xây dựng hạng mục kè Sông Bằng (kè bờ phải: Lý trình Km0+620.79 - Km1+188.44; kè Khau Pón: Km0+00 - Km0+108.6
11	Dự án thành phần 5, tỉnh Cao Bằng (CB:05-DAĐT:01) thuộc Hợp phần cầu - Dự án đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP)".
12	Cải tạo, nâng cấp và mở rộng bãi sử lý rác thải Khuổi Kép – Nà Lần xã Chu Chinh, thị xã Cao Bằng
13	Công trình: Kè chống sói lở bờ sông Quây Sơn xã Minh Long, huyện Hạ Lang.(gói thầu số 03+04+05) thuộc gói kè số 3.
14	Đường tỉnh 209 (Lý trình Km5+927 tại Lũng Buốt, xã Lê Lai - Km9+600 tại Bản Chang, xã Trọng Con, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng.

15	Tôn tạo khu di tích đồi Bjoóc Lương, xóm Nặm Tàn, xã Minh Khai, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng.
16	Sửa chữa hư hỏng cục bộ nền, mặt đường và công trình đoạn Km20 - Km 30, QL 34B, tỉnh Cao Bằng
17	Đầu thư xây dựng kè chống sạt lở nhà chỉ huy và sân đường nội bộ/ Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Cao Bằng
18	Cải tạo nâng cấp một số hạng mục hạ tầng thiết yếu tại cửa khẩu Tà Lùng, huyện Phục Hòag và lối mở Nà Lạn, xã Đức Long, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng
19	Cải tạo, sửa chữa tường rào trường chính trị Hoàng Đình Giong
20	Cải tạo công trình cấp nước sinh hoạt xã Hoàng Tung, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng
22	Cải tạo công trình cấp nước sinh hoạt xã Lương Can, xã Ngọc Động, huyện Thông Nông, tỉnh Cao Bằng

Các công trình xây dựng

STT	**Tên công trình**
1	Trụ sở làm việc Bảo hiểm xã hội tỉnh Cao Bằng
2	Trụ sở làm việc bảo hiểm xã hội huyện Hòa An.
3	Trụ sở tài chính tỉnh Cao Bằng.
4	Trụ sở làm việc thuế huyện Hạ Lang.
5	Trụ Sở phòng tài chính thành phố Cao Bằng.
6	Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc, nhà ở cán bộ công chức Chi cục Hải Quan cửa khẩu Trà Lĩnh
7	Cải tạo, sửa chữa nâng cấp một số hạng mục thuộc nhà trạm kiểm soát liên hợp cửa khẩu Lý Vạn, xã Lý Quốc, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.
8	Doanh trại dBB5/eBB852/Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Cao Bằng (gói thầu 01+02+05)

Các công trình khoan thăm dò địa chất

STT	Tên công trình
1	Trung tâm chính trị huyện Thông Nông
2	Trường THPTDT Nội trú huyện Thông Nông.
3	Chợ trâu bò huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.
4	Trụ sở thi hành án dân sự thành phố cao Bằng.
5	Trường nầm non Yên Thổ, huyện Bảo Lâm.
6	Dự án thành phần 1, tỉnh Cao Bằng (CB:1-TV) thuộc Hợp phần cầu - Dự án đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP)".
7	Bãi rác huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.
8	Trụ Sở UBND xã Sơn Lập, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng
9	Trụ sở UBND xã Quảng Hưng, huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng
10	Trụ sở làm việc Agribank huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng.
11	Trụ sở làm việc Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng
12	Trụ sở làm việc Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng

Cao Bằng, ngày… tháng .... năm 2025

Giám đốc

M.S.D.N: 4800793306-D.N.T.N DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN XÂY DỰNG 99 TP.CAO BẰNG T.CAO BẰNG

Sầm Đức Long